

CÂU HỎI ÔN TẬP TIN HỌC 9

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Bài 1. VAI TRÒ CỦA MÁY TÍNH TRONG ĐỜI SỐNG

Câu 1: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin trong y tế?

- A. Thiết bị quét mã vạch trên hàng hoá.
- B. Máy chụp cắt lớp.
- C. Máy ATM.
- D. Đồng hồ thông minh.

Câu 2: Thiết bị nào sau đây không gắn bộ xử lý thông tin?

- A. Máy giặt.
- B. Thiết bị nhận dạng vân tay.
- C. Bảng từ trắng.
- D. Máy bán hàng tự động.

Câu 3: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong khoa học kỹ thuật?

- A. Mua bán trực tuyến.
- B. Mô phỏng động đất.
- C. Dự báo thời tiết.
- D. Giải mã gen.

Câu 4: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong đời sống xã hội?

- A. Giải trí.
- B. Thực hiện các giao dịch hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến.
- C. Mua bán trực tuyến.
- D. Điều khiển hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Câu 5: Máy tính không có khả năng nào sau đây?

- A. Chia sẻ, truy cập thông tin từ xa.
- B. Lưu trữ lượng dữ liệu lớn.
- C. Truyền tải cảm xúc.
- D. Tính toán nhanh, chính xác.

Câu 6: Phương án nào sau đây là ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin trong nông nghiệp?

- A. Máy tính cầm tay.
- B. Hệ thống lắp ráp tự động.
- C. Máy chiếu.
- D. Thiết bị phun sương tự động.

Câu 7: Phương án nào sau đây không phải là dịch vụ trao đổi, chia sẻ thông tin trên Internet?

- A. Viết thư tay.
- B. Đọc báo điện tử.
- C. Gọi video.
- D. Giao lưu trên mạng xã hội.

Câu 8: Công nghệ thông tin có tác động tích cực đến phương thức làm việc như thế nào?

- A. Dễ dàng, nhanh chóng tiếp cận thông tin trên mọi lĩnh vực.
- B. Thúc đẩy quá trình tự động hoá ở mọi công đoạn sản xuất.
- C. Cải thiện chất lượng cuộc sống.
- D. Nhiều công việc có thể được thực hiện qua mạng như: khám chữa bệnh từ xa, mua, bán trực tuyến, ...

Câu 9: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Công nghệ thông tin làm thay đổi phương thức con người thu thập, lưu trữ, xử lý, cung cấp, chia sẻ thông tin.
- B. Công nghệ thông tin góp phần làm tăng năng suất, hiệu quả của sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.
- C. Chụp ảnh dùng phim có chi phí thấp hơn chụp ảnh kỹ thuật số.
- D. Sự xuất hiện bạo lực qua mạng là một tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đối với xã hội, giáo dục.

Câu 10: Phương án nào sau đây không phải là tác động tích cực của công nghệ thông tin đối với giáo dục?

- A. Công nghệ đa phương tiện, công cụ mô phỏng giúp việc dạy học trở nên hiệu quả, sinh động hơn.
- B. Mang lại nhiều lựa chọn giải trí.
- C. Dễ dàng truy cập nguồn tài liệu học tập phong phú trên Internet.
- D. Dễ dàng tham gia các khoá học trực tuyến phù hợp với bản thân.

Câu 11: Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực như thế nào đối với xã hội, giáo dục?

- A. Rút ngắn khoảng cách, kết nối con người nhanh chóng.
- B. Nguy cơ mắc bệnh béo phì.
- C. Xuất hiện tình trạng gian lận trong học tập, thi cử.
- D. Dễ dàng thực hiện các giao dịch tài chính bằng ứng dụng ngân hàng số.

Câu 12: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Bộ phận quan trọng nhất của máy tính là bộ xử lý trung tâm (Central Processing Unit – CPU).
- B. Với sự tiến bộ của công nghệ mạch tích hợp, bộ xử lý thông tin ngày càng nhỏ gọn, giá thành hợp lý và trở thành bộ phận của nhiều thiết bị thông dụng trong đời sống xã hội.
- C. Hệ thống tưới tiêu tự động là một ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin trong sản xuất công nghiệp.
- D. Hệ thống thanh toán trong siêu thị là một ví dụ về thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin trong lĩnh vực thương mại.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Các máy tính thông dụng ngày nay có thể thực hiện hàng chục tỉ phép tính mỗi giây.
- B. Dịch vụ “Điện toán đám mây” cho phép thực hiện việc lưu trữ, truy cập dữ liệu ngoại tuyến.
- C. Nhờ máy tính và các thiết bị số, việc truyền tải thông tin đã có những bước tiến lớn về tốc độ và độ tin cậy.
- D. Máy tính thực hiện công việc tự động theo chương trình, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần, làm việc không ngừng nghỉ.

Câu 14: Hệ thống thu phí tự động trên đường cao tốc là thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin được sử dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Giao thông.
- B. Công nghiệp.
- C. Khoa học.
- D. Giáo dục.

Câu 15: Phương án nào sau đây không phải là ứng dụng của máy tính trong giải trí?

- A. Chơi trò chơi.
- B. Nghe nhạc.
- C. Làm bánh.
- D. Đọc sách.

Câu 16: Công nghệ thông tin có tác động tiêu cực như thế nào đến sức khỏe thể chất của con người?

- A. Thông tin cá nhân trên mạng xã hội dễ bị rò rỉ.
- B. Giảm tương tác giữa người với người.
- C. Thúc đẩy giao lưu văn hoá, giáo dục.
- D. Gây tổn hại thị lực.

Câu 17: Công nghệ thông tin tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

- A. Xuất hiện lừa đảo qua mạng.
- B. Rác thải từ những sản phẩm công nghệ lỗi thời.
- C. Tỷ lệ thất nghiệp tăng.
- D. Tăng cường kết nối, đẩy nhanh quá trình giao tiếp giữa các cá nhân, tổ chức.

Câu 18: Biện pháp để hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ thông tin đến sức khỏe thể chất của con người là

- A. Rèn luyện các kỹ năng tìm kiếm và đánh giá độ tin cậy của các thông tin nhận được.
- B. Dành nhiều thời gian hơn cho gia đình và bạn bè, tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể,...
- C. Cẩn trọng khi chia sẻ thông tin trên Internet và mạng xã hội.
- D. Cập nhật các thông tin về tiến bộ công nghệ.

Câu 19: Nhà tâm lý học Doreen Dodgen-Magee cho biết, trung bình, một người trưởng thành ở Mỹ dành hơn 11 giờ mỗi ngày để sử dụng các thiết bị công nghệ. Điều này gây tác động xấu đến sức khỏe tâm thần của người dùng. Vậy theo em, công nghệ thông tin có tác động tiêu cực như thế nào đến sức khỏe tinh thần của con người?

- A. Sử dụng các thiết bị công nghệ và máy tính gây thoái hóa cột sống.

- B. Thúc đẩy giao lưu, hợp tác quốc tế.
- C. Nguy cơ trầm cảm, rối loạn lo âu xã hội.
- D. Khiến con người trở nên thụ động hơn.

BÀI 2: CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

Câu 20: Tính chính xác của thông tin cho biết:

- A. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- B. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- C. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- D. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

Câu 21: Tính mới của thông tin cho biết:

- A. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- B. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- C. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- D. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

Câu 22: Tính đầy đủ của thông tin cho biết:

- A. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- B. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- C. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- D. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

Câu 23: Tính sử dụng được của thông tin cho biết:

- A. Thông tin còn phản ánh được sự vật, hiện tượng hiện thời nữa hay không.
- B. Sự vật, hiện tượng được mô tả giống nó đến mức nào.
- C. Mức độ mô tả đầy đủ các thuộc tính của sự vật, hiện tượng và mối quan hệ giữa chúng
- D. Mức độ thuận tiện, dễ hiểu của thông tin để người dùng có thể tiếp cận, truy cập, sử dụng

Câu 24: Tiêu chí nào sau đây không được dùng để đánh giá chất lượng thông tin?

- A. Tính sử dụng được.
- B. Tính hấp dẫn.
- C. Tính cập nhật.
- D. Tính đầy đủ.

Câu 25: Nguồn thông tin đáng tin cậy để tìm hiểu thông tin về kì thi tuyển sinh lớp 10 là

- A. mạng xã hội.
- B. trang web của Bộ Thông tin và Truyền thông.
- C. trang web của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- D. thông tin từ bạn bè.

Câu 26: Phát biểu nào dưới đây là sai về chất lượng thông tin?

- A. Chất lượng thông tin đóng vai trò quan trọng đối với việc ra quyết định của người sử dụng
- B. Thông tin có chất lượng tốt giúp con người ra quyết định đúng, giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra
- C. Chất lượng thông tin không ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vấn đề
- D. Một số tiêu chí cơ bản đánh giá chất lượng thông tin gồm: tính chính xác, tính mới, tính đầy đủ và tính sử dụng được

Câu 27: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Internet là một kho thông tin khổng lồ.
- B. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn.
- C. Số lượng bản tin làm cho thông tin trở thành hữu ích.
- D. Em có thể tìm thấy nhiều thông tin trên Internet nhưng không phải thông tin nào cũng có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

Câu 28: Tính chính xác của thông tin thể hiện điều gì?

- A. Thể hiện thông tin đã bị lỗi thời chưa.

- B. Thể hiện tính phù hợp của thông tin với vấn đề hay câu hỏi được đặt ra.
- C. Thể hiện sự bao quát nhiều khía cạnh, cho em có được cái nhìn tổng thể về vấn đề được đặt ra.
- D. Thể hiện tính đúng đắn của thông tin.

Câu 29: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Thông tin là cơ sở để ra quyết định.
- B. Chất lượng thông tin trên Internet thể hiện ở số lượng người đọc.
- C. Không phải thông tin nào trên Internet cũng hữu ích đối với việc giải quyết vấn đề.
- D. Nếu thông tin không liên quan tới vấn đề được đặt ra thì em sẽ không sử dụng được và thông tin trở nên vô ích.

Câu 30: Thông tin nào dưới đây là thông tin đảm bảo chất lượng nhất?

- A. Thông tin về máy tính thông tin trên một trang web lạ
- B. Thông tin về dịch Covid 19 trên trang cá nhân của một người ẩn danh
- C. Thông tin về chế độ dinh dưỡng trên trang web của bộ y tế năm 2023
- D. Đáp án khác

Câu 31: Thông tin nào sau đây phù hợp với mục tiêu du học nước ngoài?

- A. Thông tin xét tuyển các trường THPT trong nước.
- B. Dự báo thời tiết.
- C. Điều kiện xin học học bổng du học.
- D. Luật an ninh mạng.

Câu 32: Em cần tìm kiếm thông tin về bài thi IELTS ở đâu?

- A. Website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- B. Website của các đơn vị tổ chức thi (Hội đồng Anh, IDP).
- C. Website của nhà trường.
- D. Website của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Câu 33: Khi tìm kiếm thông tin về Cuộc thi Viết thư Quốc tế UPU năm học 2024 – 2025, bạn Minh đã không để ý đến thời hạn nộp bài dự thi nên đã bỏ lỡ cơ hội tham gia. Theo em, sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?

- A. Tính đầy đủ.
- B. Tính chính xác.
- C. Tính mới.
- D. Tính sử dụng được.

Câu 34: Nguồn thông tin nào sau đây là đáng tin cậy nhất?

- A. Ý kiến của người thân.
- B. Các loại sách tham khảo phổ biến trên thị trường.
- C. Những chia sẻ cá nhân trên Internet.
- D. Sách giáo khoa do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành.

Câu 35: Khi em thấy một quảng cáo trên YouTube, em sẽ ứng xử như thế nào?

- A. Chia sẻ thông tin với người thân, bạn bè vì YouTube là một trang web nổi tiếng.
- B. Báo cáo quảng cáo với YouTube vì nội dung không phù hợp với video.
- C. Tìm hiểu, đánh giá chất lượng thông tin nếu có hứng thú với sản phẩm trong quảng cáo.
- D. Sử dụng sản phẩm vì quảng cáo trên YouTube rất đáng tin cậy.

Câu 36: Một công ty có kế hoạch đầu tư vào việc xây dựng khu chung cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở trong những năm tới. Các công ty này thường dựa vào những công bố về khảo sát nhu cầu nhà ở và một số dự báo liên quan. Nếu những thông tin như vậy không có nguồn gốc đáng tin cậy có thể dẫn đến hậu quả là

- A. Người sống trong khu chung cư không có sự chia sẻ niềm vui, nỗi buồn
- B. Người sống trong khu chung cư không sống hoà đồng
- C. việc đầu tư của họ có thể sai mục tiêu dẫn đến thiệt hại cho công ty
- D. Không quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.

Câu 37: Vào năm 2009, Google đã nghiên cứu 50 triệu từ được tìm kiếm thường xuyên nhất, so sánh nó với dữ liệu đáng tin cậy của Trung tâm kiểm soát dịch bệnh trong các mùa cúm từ năm 2003 đến năm 2008 để xây dựng mô hình thống kê. Mô hình này đã được dự báo thành công sự lây lan của bệnh cúm mùa.

Thông tin trên thể hiện điều gì?

- A. Thông tin có giá trị thấp thường là kết quả của việc khai thác một lượng lớn dữ liệu bằng các phương pháp, công cụ tin học chuyên sâu
- B. Có những thông tin đáng tin cậy mang lại giá trị cao được khai phá từ các tập dữ liệu lớn
- C. Cơ quan quản lý nhà nước quyết định các chính sách quan trọng không làm ảnh hưởng đến hàng triệu người
- D. Những thông tin làm căn cứ để đưa ra các quyết định lớn là những thông tin có giá trị thấp

BÀI 3: TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ SỐ ĐỐI VỚI CON NGƯỜI, XÃ HỘI

Câu 38: Ảnh hưởng của việc lạm dụng công cụ tìm kiếm, lưu trữ thông tin:

- A. Gặp những vấn đề sức khỏe về thể chất, tinh thần như: giảm thị lực, thính lực, ...
- B. Trở nên thị động, lười suy nghĩ, lười tư duy và ít sáng tạo hơn
- C. Phát sinh những hành vi thiếu văn hóa, trái đạo đức, vi phạm pháp luật
- D. Nguy cơ bị tụt hậu, thất nghiệp

Câu 39: Phương án nào sau đây là ứng dụng hỗ trợ và phổ biến tệ nạn trên mạng?

- A. Internet Banking.
- B. Mua sắm trực tuyến.
- C. Học online.
- D. Tổ chức đánh bạc trực tuyến.

Câu 40: Hành vi có văn hóa, đạo đức trên mạng xã hội:

- A. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp, truy cập thông tin trên internet của tổ chức
- B. Sử dụng mật khẩu, thông tin, dữ liệu trên internet của tổ chức, cá nhân khi chưa được phép
- C. Chia sẻ thông tin có nguồn chính thống, tin cậy
- D. Tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính

Câu 41: Hành vi bị cấm trên mạng xã hội:

- A. Sử dụng họ, tên thật
- B. Cung cấp, chia sẻ, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm kích động bạo lực
- C. Tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn lành mạnh
- D. Không sử dụng ngôn từ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục, gây thù hận

Câu 42: Văn bản nào quy định chi tiết quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet

- A. Luật An ninh mạng.
- B. Luật An toàn thông tin.
- C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.
- D. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

Câu 43: Văn bản nào cụ thể hóa một số hành vi vi phạm pháp luật về đưa thông tin trên mạng xã hội

- A. Luật An ninh mạng
- B. Quyết định số 874/QĐ-BTTTT
- C. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP
- D. Nghị định số 15/2020/NĐ-CP

Câu 44: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè và người thân.
- B. Học hỏi kiến thức.
- C. Đăng thông tin giả, thông tin sai sự thật.
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 45: Hoạt động trên mạng nào sau đây dễ gây bệnh nghiện Internet nhất?

- A. Làm việc trực tuyến
- B. Học tập trực tuyến.
- C. Đọc tin tức
- D. Sử dụng mạng xã hội.

Câu 46: Hành động nào sau đây là đúng khi tham gia mạng xã hội?

- A. Luôn chấp nhận lời mời kết bạn của người lạ
- B. Trình báo với cơ quan chức năng khi bị đe dọa trên mạng xã hội
- C. Chia sẻ cho các bạn những video bạo lực
- D. Đăng thông tin không đúng về một người nào đó lên mạng xã hội

Câu 47: Nội dung nào sau đây không phải là biểu hiện của việc bị lệ thuộc vào công nghệ số:

- A. Lạm dụng công cụ tìm kiếm,, lưu trữ thông tin
- B. Cảm thấy buồn chán, bức bối, thậm chí là bị trầm cảm khi không được truy cập Internet
- C. Lạm dụng thiết bị thu âm, ghi hình kĩ thuật số và tùy tiện trong việc chia sẻ, chỉnh sửa, lan truyền thông tin trên Internet
- D. Ít trò chuyện, ít giao lưu trực tiếp, giảm sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, bạn bè và xã hội

Câu 48: Đâu không phải là mặt trái của công nghệ số

- A. Ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe
- B. Bị lệ thuộc vào công nghệ số
- C. Ảnh hưởng đến môi trường và lãng phí
- D. Gây tắc nghẽn giao thông

Câu 48: Hành vi nào sau đây là thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số?

- A. Dùng từ ngữ phản cảm khi bình luận trên các diễn đàn, mạng xã hội.
- B. Sử dụng phần mềm không có bản quyền.
- C. Làm lộ thông tin cá nhân, tổ chức gây ảnh hưởng xấu.
- D. Sử dụng dữ liệu của người khác mà không xin phép.

Câu 49: Hình ảnh sau đây cho thấy tác động tiêu cực nào của công nghệ đối với đời sống con người, xã hội



- A. Nghiện Internet
- B. Bắt nạt, bạo lực qua Internet
- C. Giảm sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình
- D. Gây nguy hại cho môi trường

Câu 50: Hình ảnh sau đây cho thấy tác động tiêu cực nào của công nghệ đối với đời sống con người, xã hội



- A. Nghiện Internet
- B. Bắt nạt, bạo lực qua Internet
- C. Giảm sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình
- D. Gây nguy hại cho môi trường

Câu 51: Hình ảnh sau đây cho thấy tác động tiêu cực nào của công nghệ đối với đời sống con người, xã hội



- A. Nghiện Internet
- B. Bắt nạt, bạo lực qua Internet
- C. Giảm sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình
- D. Gây nguy hại cho môi trường

Câu 52: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến môi trường như thế nào?

A. Nguy cơ thất nghiệp tăng.

B. Tồn hại thị lực.

C. Giúp tiết kiệm thời gian di chuyển.

D. Tạo ra rác thải điện tử.

Câu 53: Phương án nào sau đây không phải là tác động tiêu cực của công nghệ số đến đời sống con người?

A. Thông tin cá nhân bị rò rỉ và sử dụng bất hợp pháp.

B. Cung cấp các công cụ giáo dục tiên tiến.

C. Thiết bị số nhanh chóng trở nên lỗi thời.

D. Người dân ở các vùng khó khăn ngày càng tụt hậu.

Câu 54: Công nghệ kỹ thuật số có tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất của con người như thế nào?

A. Gây ra bệnh khô mắt và giảm thị lực.

B. Những mối quan hệ xã hội bị ảnh hưởng.

C. Dễ có những cảm xúc tiêu cực.

D. Cổ xuy lồi sống thiếu đạo đức.

Câu 55: Mặt trái của việc sử dụng tính ẩn danh khi tương tác qua mạng:

A. Phát sinh những tiêu cực về đạo đức, văn hóa, pháp luật trong môi trường số

B. Ảnh hưởng đến môi trường và lãng phí

C. Nguy cơ tụt hậu, mất việc làm

D. Ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe

Câu 56: Ví dụ về việc con người quá lệ thuộc vào công nghệ kỹ thuật số để giải quyết những vấn đề nhỏ trong cuộc sống là

A. Việc lộ thông tin tài khoản ngân hàng có thể bị mất tiền trong tài khoản.

B. Lừa đảo qua mạng.

C. Học sinh lười suy nghĩ, nhờ trí tuệ nhân tạo làm bài tập về nhà.

D. Gia tăng ô nhiễm môi trường.

Câu 57: Biện pháp nào sau đây giúp hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với con người?

A. Hạn chế hoặc tái sử dụng túi ni lông và vật dụng làm từ nhựa.

B. Ăn uống lành mạnh.

C. Dành nhiều thời gian để sinh hoạt chung với gia đình, chơi thể thao,...

D. Nằm khi dùng điện thoại.

Câu 58: Cho tình huống sau: “*Do mâu thuẫn, bạn A tạo dựng sự việc không có thật rồi đưa lên internet nhằm xúc phạm danh dự, bôi nhọ bạn B. Do có nhiều bình luận với lời lẽ thô tục, ác ý nên bạn B xấu hổ, bỏ học.*”

Tình huống trên thuộc hành vi vi phạm pháp luật nào dưới đây?

A. Cung cấp, chia sẻ, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân

B. Cản trở trái pháp luật việc cung cấp, truy cập thông tin trên Internet của tổ chức, cá nhân

C. Sử dụng mật khẩu, thông tin, dữ liệu trên Internet của tổ chức, cá nhân khi chưa được phép

D. Tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin của tổ chức, cá nhân

Câu 59: Nam chơi game rất nhiều. Đi học về là Nam ngồi ngay vào máy để chơi, nhiều lúc bỏ cả ăn uống, thậm chí chơi thâu đêm. Ngồi trong lớp, Nam chỉ mong sớm tan học để về chơi game. Đã nhiều lần Nam bỏ học để chơi game. Với kết quả học tập kém, Nam có nguy cơ bị ở lại lớp. Em hãy cho biết Nam đã bị ảnh hưởng bởi tác hại:

A. Máy tính bị lây nhiễm virus do truy cập vào những trang web lạ, tải về máy các tệp chưa được kiểm chứng độ tin cậy

B. Nghiện Internet đến mức không còn thời gian cho những hoạt động lành mạnh, xao nhãng học hành

C. Lười học tập, lười đọc sách, lười suy nghĩ, dần mất đi năng lực sáng tạo

D. Bị ảnh hưởng bởi nội dung xấu trên mạng, những thông tin độc hại, trái với thuần phong mỹ tục

Câu 60: Nhận được một email thông báo trúng thưởng. Mai mở ra và nháy chuột vào liên kết bên trong.

Sau đó tài khoản email của Mai bị chiếm đoạt và người thân nhận được từ tài khoản đó có những tin nhắn vay tiền. Em hãy cho biết trường hợp trên đã bị ảnh hưởng bởi tác hại của Internet như thế nào?

A. Nghiện Internet đến mức không còn thời gian cho những hoạt động lành mạnh, xao nhãng học hành

B. Lười học tập, lười đọc sách, lười suy nghĩ, dần mất đi năng lực sáng tạo

C. Bị ảnh hưởng bởi nội dung xấu trên mạng, những thông tin độc hại, trái với thuần phong mỹ tục

D. Máy tính bị lây nhiễm virus do truy cập vào những trang web lạ, tải về máy các tệp chưa được kiểm chứng độ tin cậy

Câu 61: Mức xử phạt cho cá nhân có hành vi lợi dụng mạng xã hội để chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân

A. Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

B. Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

C. Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

D. Từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG / SAI

Câu 62: Bộ phận quan trọng nhất của máy tính là bộ xử lý thông tin, còn được gọi là bộ xử lý trung tâm. Dưới đây là một số nhận định về chức năng của CPU:

A. Đóng vai trò là trung tâm trong việc điều khiển hoạt động của máy tính.

B. CPU vẫn hoạt động khi máy tính ở chế độ chờ.

C. CPU chỉ chịu trách nhiệm thực hiện các phép tính toán học

D. CPU là bộ phận duy nhất điều khiển hoạt động của máy tính.

Câu 63: Máy tính có khả năng xử lý lượng lớn dữ liệu với tốc độ nhanh chóng và chính xác cao. Khả năng này đã tạo ra những đột phá trong nhiều lĩnh vực. Sau đây là một số nhận định về khả năng này:

A. Máy tính có thể tự động hiểu và giải thích ý nghĩa của mọi dữ liệu.

B. Big data là thuật ngữ dùng để chỉ lượng dữ liệu khổng lồ mà máy tính có thể thu thập và xử lý.

C. Máy tính có thể xử lý mọi loại dữ liệu, từ dữ liệu số đến dữ liệu văn bản, hình ảnh, âm thanh.

D. Dữ liệu lớn (big data) luôn mang lại những kết quả phân tích chính xác.

Câu 64: Trong thời đại bùng nổ thông tin, việc tìm kiếm và sử dụng thông tin chính xác là một kỹ năng sống quan trọng. Tuy nhiên, không phải tất cả thông tin trên mạng đều đáng tin cậy. Dựa vào đó, hãy đánh giá tính đúng đắn của các nhận định sau về vai trò của thông tin chính xác trong quá trình giải quyết vấn đề:

A. Thông tin chính xác là nền tảng để đưa ra quyết định đúng đắn.

B. Kiểm chứng thông tin là bước quan trọng để đảm bảo tính chính xác.

C. Trong thời đại số, việc tìm kiếm thông tin chính xác trở nên dễ dàng hơn.

D. Thông tin từ các nguồn uy tín luôn chính xác.

Câu 65: Để giải quyết một vấn đề một cách hiệu quả, chúng ta cần có đủ thông tin liên quan. Thông tin đầy đủ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vấn đề, đưa ra những đánh giá khách quan và lựa chọn giải pháp tối ưu. Dựa vào đó, hãy đánh giá tính đúng đắn của các nhận định sau về vai trò của thông tin đầy đủ trong quá trình giải quyết vấn đề:

A. Thông tin đầy đủ luôn đảm bảo chúng ta đưa ra quyết định đúng đắn.

B. Thông tin đầy đủ giúp chúng ta dự đoán được các rủi ro tiềm ẩn.

C. Thông tin đầy đủ giúp chúng ta tìm ra nhiều giải pháp hơn cho vấn đề.

D. Việc thu thập quá nhiều thông tin là không cần thiết.

Câu 66: Công nghệ số đã mang đến nhiều tiện ích cho cuộc sống con người, tuy nhiên, nó cũng đi kèm với những mặt trái nhất định. Hãy đánh giá tính đúng đắn của các nhận định sau về những tác động tiêu cực của công nghệ số:

A. Công nghệ số khiến con người luôn trở nên thụ động và giảm khả năng tương tác xã hội trực tiếp.

B. Công nghệ số tạo ra nhiều thông tin giả mạo, gây ảnh hưởng đến xã hội.

C. Công nghệ số chỉ mang lại những tác động tiêu cực.

D. Trẻ em sử dụng công nghệ số quá sớm sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển trí não.

Câu 67: Hùng, một học sinh lớp 9, thường xuyên chia sẻ những hình ảnh, video bạo lực, khiêu khích trên mạng xã hội. Hùng cũng thường xuyên đăng những bình luận tiêu cực, xúc phạm danh dự của bạn bè cùng lớp. Dựa vào tình huống trên, hãy đánh giá tính đúng đắn của các nhận định sau:

A. Phụ huynh và nhà trường có trách nhiệm giáo dục Hùng để Hùng thay đổi hành vi.

B. Hành vi của Hùng có thể gây ảnh hưởng xấu đến những người xung quanh, đặc biệt là bạn bè, người thân.

C. Hành vi của Hùng là hoàn toàn bình thường ở lứa tuổi học sinh.

D. Hùng có quyền tự do bày tỏ quan điểm cá nhân của mình trên mạng xã hội mà không cần đề ý đến ngôn từ.

C. PHẢN TỰ LUẬN

Câu 1: Để tìm kiếm các trường cấp 3 phù hợp với tiêu chí của bản thân em thì em phải lấy thông tin ở đâu? Và làm thế nào em có thể đánh giá được thông tin em đã chọn

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2: Hãy liệt kê các khả năng máy tính? Cho biết những tác động của công nghệ thông tin lên ngành giáo dục

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 3: Em hãy cho biết tác hại của việc chơi trò chơi điện tử quá nhiều. Nếu đó là người thân của em thì em sẽ khuyên như thế nào?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....